NGUYỄN VĂN THANH

Digitally signed by NGUYỄN VĂN THANH
DN: c=VN, st=Hà Nội, l=Nam Từ Liêm, o=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10, ou=TỔ CHỨC - NHÂN SỰ, title=VN, cn=NGUYỄN VĂN THANH, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:162177513
Date: 2017.04.27 14:15:42 +07'00'

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Số: 01/2017-BBĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

- Trụ sở: Tầng 10-11, toà nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 5900189357.
- Vốn điều lệ: 427.323.110.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SDT/Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thời gian : Từ 8h, ngày 27/4/2017.

Địa điểm : Hội trường CTCP Sông Đà 10 ở tầng 10, toà nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Các cổ đông của Công ty

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 1.579 cổ đông sở hữu 42.732.311 cổ phần.

Theo báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông có **160** cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện ủy quyền, sở hữu **30.360.430** cổ phần, chiếm **71** % vốn điều lệ.

2. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội:

- Ông Trần Ngọc Lan : Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội.
- Ông Vũ Văn Tính : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Văn Tấn : Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Văn Bẩy : Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Tuấn Linh : Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát đương nhiệm:

- Bà Phạm Thị Thanh Loan : Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Lê Thị Mai Hường : Kiểm soát viên.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CỦA ĐẠI HỘI:

1). Chỉ định, biểu quyết thông qua Ban thư kí, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu:

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Trần Ngọc Lan đọc chương trình Đại hội; chỉ định Ban Thư ký, đề cử Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số cổ phần tham dự:

a) Ban Thư ký gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thanh - Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Hường - Thành viên.

b) Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông Nguyễn Văn Trung - Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Thái Phượng - Thành viên.
- Bà Phạm Thị Phương - Thành viên.

c) Ban Kiểm phiếu gồm :

- Ông Phạm Văn Phú - Trưởng ban.
- Ông Hồ Xuân Nam - Thành viên.
- Ông Nguyễn Văn Đoài - Thành viên.

2). Thông qua Quy chế làm việc: Thay mặt cho Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Văn Bẩy - thành viên HĐQT Công ty đọc Quy chế làm việc của Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với 100% số cổ phần tham dự.

3). Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông: Thay mặt cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ông Nguyễn Văn Trung báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông vào lúc 8h với kết quả như Mục I.1 đã nêu ở trên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 CTCP Sông Đà 10 được tổ chức một cách hợp lệ.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1) Đoàn chủ tịch đã phân công các thành viên trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội như sau:

1.1) Ông Trần Văn Tấn: Báo cáo của HĐQT về quản trị công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2016 và kế hoạch 2017.

1.2) Ông Trần Tuấn Linh: Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

1.3) Bà Phạm Thị Thanh Loan - Trưởng ban kiểm soát: Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

1.4) Ông Vũ Văn Tính: Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

1.5) Ông Trần Tuấn Linh: Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017.

1.6) Ông Nguyễn Văn Bẩy: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.

1.7) Ông Vũ Văn Tính: Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chấp thuận hợp đồng hợp đồng.

1.8) Ông Trần Văn Tấn: Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

1.9) Ông Trần Ngọc Lan: Tờ trình bầu thay thế 01 thành viên BKS.

2) Thảo luận tại Đại hội:

Các cổ đông đã nêu câu hỏi và được các thành viên HĐQT trả lời như sau:

✓ **Câu hỏi:**

- Chưa trả cổ tức năm 2015 nhưng chưa có phân tích trả lời cụ thể, đến 30/6 có trả được như thông báo hay không? Yêu cầu trả cổ tức 2016 vào 30/6/2017 luôn. Trước khi trả cổ tức 2015 và 2016 thì không được chi thưởng cho BQL, điều hành?
- Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm?
- Lý do ủy quyền cho HĐQT chấp thuận hợp đồng?
- Cổ đông không nhận được giấy mời họp?

- Về thu hồi công nợ: yêu cầu phải quyết liệt vì kết quả thực hiện còn hạn chế, vấn đề này rất quan trọng làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh?
- Số liệu về kết quả SXKD 2015 có sự chênh lệch giữa các báo cáo?
- Điều lệ đề nghị sửa lại là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS. Đề nghị giữ nguyên như 5% như Điều lệ hiện hành?
- Lĩnh vực thủy điện là tốt, lý do thoái vốn thủy điện Nậm He và thủy điện Tây Bắc? Nếu các dự án này có hiệu quả tốt trong tương lai thì đề nghị giữ lại?
- Về dự án La sơn – Túy Loan: đề nghị nói rõ ngoài công ăn việc làm thì còn mục tiêu gì khác?

✓ **Trả lời của Đoàn Chủ tịch:**

- Đoàn Chủ tịch thành thật xin lỗi cổ đông về việc trả cổ tức 2015 bị chậm. Do tại công trình Huội Quảng thi công đã xong nhưng do vướng mắc trong công tác thanh toán về chế độ tiền lương tại công trường nên thu hồi công nợ bị chậm làm ảnh hưởng đến dòng tiền của công ty. Cổ tức 2015 sẽ trả chậm nhất vào 30/6 hoặc có thể sớm hơn. Ban lãnh đạo Công ty hứa trả cổ tức 2016 trong vòng 6 tháng kể từ ngày đại hội quyết định tỉ lệ cổ tức.
- Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm: Do trước đây Công ty thi công các công trình có đơn giá đầu thu cao nhưng hiện nay phải đi đấu thầu cạnh tranh trong và ngoài nước để tìm kiếm việc làm. Do phải cạnh tranh để trúng thầu nên tỉ suất lợi nhuận/doanh thu giảm so với giai đoạn trước đây.
- Ủy quyền phê chuẩn hợp đồng: trong tờ trình đã nêu rõ lý do và vì nếu phải tổ chức đại hội hoặc xin ý kiến cổ đông để phê chuẩn rồi mới kí các hợp đồng giao, nhận thầu xây lắp sẽ làm mất cơ hội tìm kiếm việc làm cho Công ty.
- Cổ đông không nhận được giấy mời họp: Công ty đều gửi giấy mời cho các cổ đông theo địa chỉ mà Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập, việc không nhận được giấy mời có thể do địa chỉ của cổ đông không rõ ràng hoặc cổ đông thay đổi địa chỉ mà không điều chỉnh với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Số liệu về kết quả SXKD 2015 có sự chênh lệch giữa các báo cáo:

Số liệu kết quả SXKD 2015 Công ty không điều chỉnh, có thể do cổ đông nhầm lẫn giữa số liệu hợp nhất và số liệu công ty mẹ. Đề nghị cổ đông xem xét lại, nếu chưa rõ đề nghị liên hệ với công ty để làm rõ.

- Điều lệ đề nghị sửa lại là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS. Đề nghị giữ nguyên như 5% như Điều lệ hiện hành?

Đoàn chủ tịch đã ghi nhận ý kiến trên và đề nghị vẫn biểu quyết theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị vì nội dung này hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Thoái vốn là chủ trương chung của Bộ, nghành và công mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Việc này thực hiện phải theo quy định để đảm bảo tính minh bạch. Ngoài ra do hiện nay đầu tư tài chính tương đối nhiều nên việc thoái vốn còn để giải quyết nguồn vốn phục vụ sản xuất.
- Về dự án La Sơn – Túy Loan: Sông Đà 10 là nhà đầu tư sau cùng của Dự án (ngoài ra còn 7 nhà đầu tư). Việc tham gia góp vốn để được thi công phần hầm của dự án theo hình thức nhà đầu tư – Sông Đà 10 tự thực hiện (thi công phần hầm). Giá trị góp vốn

theo giá trị xây lắp thực hiện được thanh toán với tỉ lệ tương ứng. Ngoài ra còn kì vọng vào lãi của dự án vì Dự án này được nước ngoài tài trợ vốn và được đánh giá có hiệu quả tốt.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI.

Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch năm 2017. Trong đó, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1) Kết quả SXKD năm 2016:

a) Tổng giá trị SXKD: 1.533.232/1.225.000 triệu đồng, đạt 125% KH năm.

b) Doanh số: 1.509.739/1.295.000 triệu đồng, đạt 117% KH năm.

c) Doanh thu: 1.373.755/1.177.300 triệu đồng, đạt 117% KH năm.

d) Nộp nhà nước: 72.882/101.900 triệu đồng, đạt 72% KH năm.

e) Lợi nhuận trước thuế: 101.188/98.064 triệu đồng, đạt 103% KH năm.

f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 7,37%/8,33%, đạt 88,42% KH năm.

g) Thu nhập bình quân CBCNV: 10,71/9,83 triệu đồng/người/tháng, đạt 109% KH năm.

h) Vốn chủ sở hữu: 822.270/792.200 triệu đồng, đạt 104% KH năm.

i) Kết quả thực hiện đầu tư: 69.813 triệu đồng, đạt 46,33% KH năm (trong đó: đầu tư thiết bị: 61,806 tỷ đồng; góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: 8,008 tỷ đồng).

j) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

1.2) Kế hoạch SXKD năm 2017:

a) Tổng giá trị SXKD: 1.330.000 triệu đồng.

b) Doanh số: 1.440.000 triệu đồng.

c) Doanh thu của: 1.310.000 triệu đồng.

d) Nộp Nhà nước: 113.560 triệu đồng.

e) Lợi nhuận trước thuế: 81.300 triệu đồng.

f) Lợi nhuận sau thuế: 64.976 triệu đồng.

g) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Lợi nhuận cận biên: 6,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 15,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,8%.

h) Thu nhập bình quân CBCNV: 10,5 triệu đồng/người/tháng.

i) Vốn chủ sử hữu: 831,196 tỷ đồng.

j) Vốn điều lệ: 427,324 tỷ đồng.

k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 12%.

l) Đầu tư: 213.311 triệu đồng:

- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: 169.137 triệu đồng
- Đầu tư góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: 44.174 triệu đồng.

m) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.885.291 cổ phần, tương ứng với 99,80 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần, tương ứng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 58.682 cổ phần, tương ứng với 0,2 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2) Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 18.176 cổ phần, tương ứng với 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3) Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 18.176 cổ phần, tương ứng với 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

4) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2016	101.187.877.284
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	93.182.574.556
3	Thuế TNDN phải nộp	19.488.982.960
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối (=1-3)	81.698.894.324
4.1	Thù lao của Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành SXKD tại đơn vị	56.000.000
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	4.084.944.716
4.3	Quỹ đầu tư phát triển (21,55% LNST)	17.609.286.976
4.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.669.889.432
	+ Số trích (10%LNST)	8.169.889.432
	+ Quỹ thưởng BQL, BĐH	500.000.000

4.5	Chia cổ tức	**51.278.773.200**
	- Vốn điều lệ	427.323.110.000
	- Tỷ lệ cổ tức	**12%**

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 18.176 cổ phần, tương ứng 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5) Báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

5.1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao được phép chi: **1.656.000.000 đồng**. Trong đó:

- Lương Chủ tịch HĐQT: 50 triệu đồng/tháng.
- Lương Phó Chủ tịch HĐQT: 40 triệu đồng/tháng.
- Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 30 triệu đồng/tháng (8 tháng).
- Thù lao Thành viên HĐQT: 6 triệu đồng/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: 6 triệu đồng/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát: 4 triệu đồng/tháng.

b) Số đã chi: **800.000.000 đồng.**

c) Số chưa chi: **856.000.000 đồng.**

5.2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

a) Kế hoạch lương, thù lao:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao	
		Lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	35.000.000	
3	Thành viên HĐQT		6.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21.000.000	
5	Thành viên BKS		4.000.000

b) Quyết toán lương, thù lao:

- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: tiền lương thực hiện bằng kế hoạch.

- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt kế hoạch: cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch, tiền lương thực hiện tính thêm 2%, nhưng không quá 20% so với kế hoạch.
- Nếu Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: tiền lương thực hiện giảm trừ tương ứng với % giảm lợi nhuận.
- Thù lao: được xác định theo kế hoạch thù lao nêu trên nhưng tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách.

c) Tạm ứng tiền lương, thù lao:

Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 18.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức kế hoạch quý. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

d) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2017.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 18.176 cổ phần, tương ứng 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần, tương ứng với 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

6) Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Nội dung công việc chính: soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Phí kiểm toán: 200.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: tại đơn vị.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 18.176 cổ phần, tương ứng với 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

7) Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch về việc giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Việc chấp thuận, ký kết các hợp đồng, giao dịch nói trên phải đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.925.797 cổ phần, tương ứng với 99,94 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 18.176 cổ phần, tương ứng với 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

8) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (có chi tiết sửa đổi kèm theo)

Biểu quyết của cổ đông:

- Số cổ phần biểu quyết "Tán thành" : 29.885.291 cổ phần, tương ứng với 99,80 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 40.506 cổ phần, tương ứng 0,14% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 18.176 cổ phần, tương ứng với 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

9) Bầu thay thế 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:

Ông Phạm Hoàng Thái trúng cử làm thành viên BKS với 30.274.773 phiếu, tỉ lệ 99,94 % số phiếu bầu.

Thời hạn: thời gian còn lại của nhiệm kỳ III.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Thay mặt Ban thư ký, ông Nguyễn Văn Thanh đã đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sông Đà 10. Biên bản Đại hội đã được nhất trí và thông qua với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Trần Ngọc Lan – Chủ tọa Đại hội đã đọc Nghị quyết đại hội và được nhất trí thông qua bởi 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h 30 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ		T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Văn Thanh	Trần Ngọc Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

(Kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của CTCP Sông Đà 10)

TT	ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2016	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	LÝ DO
1	Điều 2, khoản 2	Biểu tượng (logo): SÔNG ĐÀ 10	Bỏ mục này	- Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu của TCT Sông Đà đã hết hiệu lực. - TCT Sông Đà thông báo chuyển đổi nhãn hiệu.
2	Điều 2, khoản 4	Email: songda10@songda10.com.vn	Email: songda10@songda10.com.vn *hoặc songda10vp@gmail.com*	Bổ sung
3	Điều 2	Thêm khoản 7 Điều 2	*7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 85 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 87 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.*	Bổ sung thời hạn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
4	Điều 8, khoản 3	3. Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông.	*3. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 23, Điều 24 Điều lệ này.*	Theo Luật DN 2014
5	Điều 23, khoản 2, điểm c	**Điều 23. Quyền của cổ đông** c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	**Điều 23. Quyền của cổ đông** *c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;*	Theo Luật DN 2014
6	Điều 23, khoản 2, điểm h	**Điều 23. Quyền của cổ đông** h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của	**Điều 23. Quyền của cổ đông** h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần	Theo Luật DN 2014

		cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này (quy định tại khoản 1 *Điều 90* của Luật Doanh nghiệp);	từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này (quy định tại khoản 1 *Điều 129* của Luật Doanh nghiệp);	
7	Điều 23, khoản 3,	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ *10%* tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN
8	Điều 23, khoản 3, điểm a	a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 61 Điều lệ này;	a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN
9	Điều 23,	Thêm khoản 4, 5, 6 vào Điều 23	**Điều 23. Quyền của cổ đông** *4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây;* *a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;* *b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt qua 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;* *c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.* *Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm*	Theo điều 114 Luật DN

			của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. *5. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như nhau:* *a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quảng trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;* *b) Căn cứ số lượng thành viện Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định của Đại hội đồng cổ dông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định của Đại hội đồng cổ đông thì ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.* *6. Các quy định khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*	
10	Điều 28, khoản 1	**Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất (30) ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong *không sớm hơn (15) mười lăm ngày* trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Theo khoản 1 điều 137 Luật DN 2014
11	Điều 31, khoản 2, điểm a	**Điều 31. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cố đông:**	**Điều 31. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cố đông:** a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia	Theo điều 139 Luật DN 2014

		a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập *không sớm hơn 15 ngày* trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	
12	Điều 35, khoản 2	**Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ** 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	**Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ** 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. *Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ này.*	Theo khoản 2 điều 145 Luật DN 2014
13	Điều 39, khoản 5	**Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT** 5. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không sở hữu cổ phần hoặc sở hữu cổ phần không đảm bảo mức tối thiểu, nhưng người đó có đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh mà Công ty yêu cầu.	**Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT** 5. Là cổ đông cá nhân hoặc là đại diện của nhóm cổ đông sở hữu ít nhất *10%* tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không sở hữu cổ phần hoặc sở hữu cổ phần không đảm bảo mức tối thiểu, nhưng người đó có đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh mà Công ty yêu cầu.	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014
14	Điều 40, khoản 2	**Điều 40. Cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:** 2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng	**Điều 40. Cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:** 2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 23 điều lệ này.	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014

		quản trị theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 4 Điều 23 điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng để đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu tù 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.		
15	Điều 41, khoản 3, điểm h	**Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 37 của Điều lệ này; Được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần.	**Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn *35%* tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 37 của Điều lệ này; Được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần.	Theo điểm g, h, khoản 2 điều 149 Luật DN 2014
16	Điều 60, khoản 1, điểm b	**Điều 60. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên** b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	**Điều 60. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên** b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	
17	Điều 61, khoản 2	**Điều 61. Kiểm soát viên:** 2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 4 Điều 23 điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến	**Điều 61. Kiểm soát viên** 2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 23 điều lệ này.	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014

		dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.		
18	Điều 62	**Điều 62. Ban kiểm soát:** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát phải có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: 1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền hợp pháp của Công ty và cổ đông. 2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên đối với các Nghị quyết của Ban kiểm soát. 3. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm. 4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản	**Điều 62. Ban kiểm soát:** *Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:* *1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.* *2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.* *3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.* *4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ,quản lý tủi ro và cảnh báo sớm của công ty.* *5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.* *6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.* *Việc kiểm tra của Ban kiểm soát theo quy định tại*	Theo điều 165 Luật DN 2014

		trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và không có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này. 5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. 6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông về các nội dung chính sau: - Hoạt động của Ban kiểm soát; - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát; - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; - Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý; - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.	*khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.* *7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.* *8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.* *9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.* *10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm soát nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.* *11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.* *12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.*	